

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Số: 98 - CV/PC3HP.Co-NV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đăk Nông, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Kính gửi:

- Sở Giao dịch CK TP Hồ Chí Minh
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Mã chứng khoán: DRL

- Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

- Điện thoại liên hệ: 0261 3684 888; Fax: 0261 3684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

Loại thông tin công bố: Bất thường

2. Nội dung thông tin công bố:

1. Nghị quyết số 15 - NQ/PC3HP.Co-ĐHČĐ, ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 lập ngày 15 tháng 4 năm 2022.

3. Các Báo cáo đã được ĐHČĐ thường niên năm 2022 thông qua.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2022 tại đường dẫn: <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
THỦY
ĐIỆN -
ĐIỆN
LỰC 3**

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
- ĐIỆN LỰC 3
DN:
E=MINHHOANG2097@G
MAIL.COM,
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:0400456277,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3,
L=ĐĂK NÔNG, C=VN
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing
location here
Date: 2022.04.15
11:27:30+07'00
Foxit PDF Reader Version:
11.1.0

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phan Thanh Sơn

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2022

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Giấy Chứng nhận ĐKDN: Số 0400456277 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp thay đổi lần thứ 5, ngày 23/04/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian khai mạc đại hội: 07 giờ 30, ngày 15 tháng 4 năm 2022

Địa điểm: Phòng Victoria 3 khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu:

- Ông: Trần Thanh Hà - Trưởng ban
- Bà: Hoàng Thị Thu Trang - Thành viên

- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 15/03/2022, sở hữu 9.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.
- Cổ đông tham dự Đại hội: 57 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.567.090 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 58,60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn Chủ tọa:

- Ông: Nguyễn Văn Đức - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn
- Ông: Phan Thanh Sơn - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Thành viên

2. Ban Thư ký:

- Ông: Nguyễn Thanh Vương - Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Lê Văn Thành - Thành viên

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng ban
- Ông: Kim Tân Biên - Thành viên
- Ông: Nguyễn Văn Thơ - Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, và Ban Kiểm phiếu như trên

III. Thông qua Quy chế làm việc và Quy chế bầu cử của Đại hội

Ông: Nguyễn Thanh Vương - Thư ký công ty thay mặt Đoàn chủ tọa, trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông: Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Chủ tọa đoàn, giới thiệu chương trình Đại hội.

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày các báo cáo sau:

I. Báo cáo của Ban Giám đốc

Người trình bày: ông Phan Thanh Sơn - Chức vụ: Giám đốc

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Người trình bày: ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

III. Báo cáo Ban Kiểm soát

Người trình bày: ông Trần Thanh Hà - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

IV. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Người trình bày: ông Phạm Đức Hùng - Chức vụ: Kế toán trưởng

V. Trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Người trình bày: ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Cổ đông nêu các câu hỏi và ý kiến trả lời của HĐQT:

Các cổ đông tham dự Đại hội thống nhất cao với các báo cáo được trình bày và các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội thông qua và không có ý kiến nào khác.

PHẦN IV: CÔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các nội dung HĐQT trình, Đại hội đã thảo luận và nhất trí biểu quyết với các nội dung chi tiết như sau:

- **Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

- Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua.

- **Nội dung 2: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

- Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua.

- **Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

- Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua.

- **Nội dung 4: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

- Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua.

- Nội dung 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

5.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH/KH
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	71.000.000	79.401.738	111,83%
II	Tổng doanh thu	đồng	92.642.832.000	98.826.260.406	106,67%
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	đồng	88.751.421.000	95.635.308.243	107,76%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.891.411.000	3.190.952.163	82,00%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	0	-
III	Tổng chi phí	đồng	36.658.544.000	35.920.227.882	97,99%
IV	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	55.984.288.000	62.906.032.524	112,36%
V	Thuế TNDN	đồng	5.988.672.000	6.639.668.674	110,87%
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	49.995.616.000	56.266.363.850	112,54%
VII	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	36,74	43,55	118,53%
VIII	Cổ tức	%	49,15	54,93	111,76%

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	(I.1)+(I.2)	92.199.895.563	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng		56.266.363.850	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng		35.933.531.713	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	đồng	(II)=(I)	92.199.895.563	
1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng		0	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	đồng	(2.1)+(2.2)	3.518.143.554	Trích theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2021
2.1	- Quỹ phúc lợi	đồng		1.267.489.000	
2.2	- Quỹ Khen thưởng	đồng	4% LNST	2.250.654.554	

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
3	Quỹ thưởng Ban điều hành	đồng	(Hoàn thành vượt kế hoạch LNST, trích = 1% LNST thực hiện)	562.663.639	
4	Cổ tức	đồng	(4.1)+(4.2)+(4.3)	88.093.500.000	
	Trong đó:				
4.1	Chi trả cổ tức còn lại năm 2020	đồng	Tỷ lệ: 37,80%	35.910.000.000	
4.2	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2021	đồng	Tỷ lệ: 32,20%	30.590.000.000	
4.3	Phần cổ tức năm 2021 chưa chi	đồng	Tỷ lệ: 22,73%	21.593.500.000	
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	đồng	(I-II.1-II.2-II.3-II.4)	25.588.371	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. HĐQT của PC3HP.Co ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần cổ tức năm 2021 còn lại chưa chi cho cổ đông của công ty, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 22,73 %.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

➤ **Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua.**

- **Nội dung 6: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:**

6.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% KH 2022/ KH2021	% KH 2022/ TH2021
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	79.401.738	72.500.000	102,11	91,31
II	Tổng doanh thu	đồng	98.826.260.407	93.320.082.000	100,73	94,43
1	Doanh thu SXKD	đồng	95.635.308.243	90.170.082.000	101,60	94,29
	- Doanh thu tiền điện	đồng	84.514.669.854	79.941.300.000	101,56	94,59
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.401.988.821	6.758.595.000	102,11	91,31

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% KH 2022/ KH2021	% KH 2022/ TH2021
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.858.462.568	2.610.000.000	102,11	91,31
	- Phí cấp quyền khai thác mức một	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00	100,00
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.190.952.164	3.150.000.000	80,95	98,72
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	0	-	-
III	Tổng chi phí (*)	đồng	35.920.227.883	36.085.922.000	98,44	100,46
IV	Lợi nhuận trước thuế	đồng	62.906.032.524	57.234.160.000	102,23	90,98
V	Thuế TNDN	đồng	6.639.668.674	11.446.832.000	191,14	172,40
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	56.266.363.850	45.787.328.000	91,58	81,38
VII	Cổ tức	%	54,93	45,00	91,56	81,92

(*): Tổng chi phí chi tiết theo Phụ lục I đính kèm

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Tỷ lệ chi cổ tức: 45,00 %

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, lựa chọn thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2022 cho cổ đông công ty.

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua.

- Nội dung 7: Tổng nhất thông qua mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2021 và kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2022:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2021		KH năm 2022	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.404.625.998		1.156.680.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	45.366.198	544.394.377	36.450.000	437.400.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	43.685.968	524.231.621	35.100.000	421.200.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	4	7.000.000	336.000.000	6.210.000	298.080.000
II	Ban Kiểm soát	3		404.938.387		537.840.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	23.744.866	284.938.387	32.400.000	388.800.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	5.000.000	120.000.000	6.210.000	149.040.000
III	Ban Giám đốc	2		838.770.596		712.800.000
1	Phó Giám đốc (L)	1	36.696.214	440.354.563	31.050.000	372.600.000
2	Kế Toán trưởng (L)	1	33.201.336	398.416.033	28.350.000	340.200.000
	Tổng cộng			2.648.334.981		2.407.320.000

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty sẽ thực hiện quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý công ty năm 2022 vận dụng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và Quyết định số 135/QĐ-EVN, ngày 30/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

➤ Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua.

• **Nội dung 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:**

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau phù hợp để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

1. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua.

• **Nội dung 9: Thông qua chủ trương về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 bằng nguồn vốn khấu hao Tài sản cố định của công ty:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị khái toán	Ghi chú
I	Trả nợ gốc vay (nếu có)	0	
II	Đầu tư xây dựng	3.746.600.000	
1	Công trình: Xây dựng hệ thống mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty tại nhà máy	1.045.000.000	
2	Công trình: Xây dựng hàng rào quanh diện tích đất của NMTĐ Đrày H'Linh 2 - Giai đoạn 1 (Giá trị khái toán: 1.228 mét x 2.200.000 đồng/mét)	2.701.600.000	
III	Mua sắm tài sản cố định phục vụ SXKD	275.000.000	
1	Mua sắm nội thất khu văn phòng thuộc công trình: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrày H'Linh 2 (Giá trị: 5 phòng x 55.000.000 đồng/phòng)	275.000.000	
IV	Khác	500.000.000	
1	Chi phí thực hiện chuyển đổi số (dự kiến thực hiện trong năm 2022)	500.000.000	
	TỔNG CỘNG: (I+II+III+IV)	4.521.600.000	

Bảng chữ: Bốn tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 9 đã được thông qua.

- **Nội dung 10: Thông qua việc thực hiện Giao dịch với đối tượng có liên quan.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua giao dịch bán điện thương phẩm trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011 với giá bán điện được quy định tại Quyết định số 131/QĐ-BCT, ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương về Ban hành biểu giá chi phí tránh được năm 2022.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu tán thành: 57	- Số cổ phần: 5.567.090	- Tỷ lệ: 100,00%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0,00%

➤ Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Nguyễn Thanh Vương - Trưởng Ban thư ký Đại hội đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Đại hội kết thúc 10 giờ 20 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Vương

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA ĐOÀN**

Nguyễn Văn Đức



PC3HP.Co

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 (DRL)
HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY- POWER NO.3



Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Tel: 0261. 3684 888; Email: thuydiendl3@gmail.com

Website: pc3hp.com.vn



CÁC BÁO CÁO

ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022

Họp ngày 15/04/2022 tại TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk



Đắk Lắk, tháng 04 năm 2022



PC3HP.Co

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Dền, xã Ea Pô, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

ĐT: (0261) 3684 888

Website: www.pc3hp.com.vn Email: thuydiend3@gmail.com

**CHƯƠNG TRÌNH****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022****(Khai mạc lúc 07 giờ 30 ngày 15 tháng 4 năm 2022)**

Thời gian dự kiến	Nội dung	Chủ trì
7g00 – 7g30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức
7g30 – 7g45	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời; - Ban Kiểm soát Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu & thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại hội.	Ban tổ chức
7g45 – 8g00	- Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua chương trình Đại hội.	Chủ tịch đoàn
8g00 – 9g00	Các báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo của Ban Giám đốc - Báo cáo của Hội đồng quản trị - Báo cáo của Ban kiểm soát - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021	Chủ tịch đoàn Đại diện BKS Ban GD
9g00 – 9g20	Trình các nội dung cần xin ý kiến thông qua của Đại hội: - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; - Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc; - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát; - Kết quả hoạt động SXKD và phân phối LN năm 2021; - Kế hoạch Tài chính - SXKD và phương án phân phối LN năm 2022; - Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký công ty năm 2022; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022; - Kế hoạch vốn để mua sắm, đầu tư xây dựng một số công trình bằng vốn khấu hao TSCĐ của công ty; - Một số nội dung khác (nếu có).	Đoàn chủ tịch
9g20 – 10g10	Đại hội thảo luận các nội dung,	Đoàn chủ tịch
10g10 – 10g20	Biểu quyết thông qua các nội dung HĐQT trình Đại hội	
10g20 – 10g40	Đại hội giải lao - kiểm phiếu - Ban kiểm phiếu làm việc.	Ban kiểm phiếu
10g40 – 10g50	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10g50 – 11g00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội;	Đoàn chủ tịch / Ban Thư ký



PC3HP.Co

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

ĐT: (0261) 3684 888

Website: www.pc3hp.com.vn Email: thuyluoc3@gmail.com

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 NĂM 2022**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 năm 2022 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, hoặc đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **15/03/2022** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:
Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế để cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua các nội dung trong Tờ trình Đại hội của HĐQT.
- 2. Cách thức biểu quyết:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/03/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 9.500.000 cổ phần tương đương với 9.500.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự tán thành của số cổ đông đại diện từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội trở lên.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và

khách mời vì phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



The stamp is circular and red, containing the text: "M.S.D.N: 0400456277 - C.T", "CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐIỆN LỰC 3", and "H. CU JÚT-T. Đ. X. NÔNG". A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Văn Đức



Đăk Nông, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2022**

Kính thưa Quý vị đại biểu

Kính thưa Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3

Thưa toàn thể Đại hội

Trước tiên, tôi xin trân trọng chào mừng Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để xây dựng công ty ngày càng phát triển hơn. Thay mặt Ban Giám đốc công ty tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng cho năm 2022 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Tình hình chung:

Vượt qua những khó khăn trong 6 tháng mùa khô đầu năm 2021, ảnh hưởng của hiện tượng “La Nina kép” làm lưu lượng nước về quá thấp, không đảm bảo để vận hành đủ công suất các tổ máy, cùng với đó là tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, gây không ít khó khăn cho việc thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và tất cả các nội dung đề ra trong Nghị quyết.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Trong 6 tháng đầu năm 2021, nguồn điện mặt trời đã vận hành và đưa vào hệ thống điện với công suất rất lớn, gây ảnh hưởng đến công tác vận hành hệ thống điện Đăk Lăk nói riêng và toàn hệ thống khu vực Tây Nguyên nói chung, gây quá tải đường dây và trạm 110kV ETAM, nên điều độ hệ thống điện Đăk Lăk phải hạn chế công suất phát của các nhà máy thủy điện IPP trên địa bàn (*phân bố theo tỷ lệ công suất các nhà máy*). Mặc dù Bộ Công thương cho phép dịch chuyển giờ phát điện cao điểm đối với các nhà máy thủy điện nhỏ từ khung thời gian 9h30 đến 11h30 sang khung thời gian 6h00 đến 8h00 (*Quyết định số 478/QĐ-BCT ban hành ngày 9/2/2021*); nhưng nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2021 của công ty.

+ Quy trình vận hành hồ chứa cụm thủy điện Drây H'Linh vẫn chưa được điều

chính cho phù hợp với tình hình nguồn nước trong thời gian qua gây ra tình trạng lúc thừa, lúc thiếu nước cho cả cụm thủy điện Drây H'Linh vận hành, làm lãng phí nguồn nước trong mùa khô.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 15 năm, các thiết bị đã già cỗi đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Đồng thời, địa chỉ liên lạc với cổ đông không được cập nhật chính xác và rõ ràng, gây khó khăn trong việc liên lạc với nhà đầu tư của công ty trong thời gian qua.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do vướng một số cơ chế quản lý của Nhà nước.

+ Ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trên địa bàn; công ty đã thực hiện phương án “3 tại chỗ” cho toàn bộ CBCNV trong công ty, sau đó phương án “3 tại chỗ” cho lực lượng công tác vận hành, nhằm đảm bảo công tác sản xuất điện được liên tục và an toàn cho người lao động tại công ty, tuân thủ các yêu cầu về phòng chống dịch của địa phương cũng như của ngành điện.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch năm 2021 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	71.000.000	79.401.738	111,83%
2	Tổng doanh thu	đồng	92.642.832.000	98.826.260.407	106,67%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	78.716.472.000	84.514.669.854	107,37%
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.891.411.000	3.190.952.164	82,00%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	6.618.762.000	7.401.988.821	111,83%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	2.556.000.000	2.858.462.568	111,83%
	- Tiền cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
3	Tổng chi phí	đồng	36.658.544.000	35.920.227.883	97,99%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	55.984.288.000	62.906.032.524	112,36%
5	Thuế TNDN	đồng	5.988.672.000	6.639.668.674	110,87%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	49.995.616.000	56.266.363.850	112,54%
7	Cổ tức	%	49,15	54,93	111,76%

Ghi chú: - Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

4. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và kết quả SXKD năm 2021, Ban Giám đốc công ty báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	(I.1)+(I.2)	92.199.895.563	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng		56.266.363.850	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng		35.933.531.713	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	đồng	(II)=(I)	92.199.895.563	
1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng		0	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	đồng		3.518.143.554	Trích theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2021
	- Quỹ phúc lợi	đồng		1.267.489.000	
	- Quỹ Khen thưởng	đồng	4% LNST	2.250.654.554	
3	Quỹ thưởng Ban điều hành	đồng	(Hoàn thành vượt kế hoạch LNST trích - 1% LNST thực hiện)	562.663.639	
4	Cổ tức	đồng	(4.1)+(4.2)+(4.3)	88.093.500.000	
	Trong đó:				
4.1	Chi trả cổ tức còn lại năm 2020	đồng	Tỷ lệ: 37,80%	35.910.000.000	
4.2	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2021	đồng	Tỷ lệ: 32,20%	30.590.000.000	
4.3	Phần cổ tức năm 2021 chưa chi	đồng	Tỷ lệ: 22,73%	21.593.500.000	
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	đồng	(I-II.1-II.2-II.3-II.4)	25.588.371	

Đối với phần cổ tức còn lại chưa chi trả của năm 2021: Theo đề nghị của HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua việc chi trả phần cổ tức còn lại cho cổ đông với tỷ lệ là 22,73 %, tương ứng với số tiền: 21.593.500.000 đồng (Hai mươi một tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

II. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng trong năm 2021:

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2021, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan ít nhiều ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh của nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, tuy nhiên Ban Điều hành cùng với Người lao động trong công ty đã phấn đấu hoàn thành tốt và vượt các mức chỉ tiêu tài chính đã đề

ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. Đặc biệt là cổ tức đạt 111,76% so với kế hoạch đã đề ra.

Thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng và tiến độ các hạng mục công trình như: hạng mục "Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các công trục và thiết bị phụ trợ nhà máy"; "Duy tu, bảo dưỡng định kỳ 02 tổ máy của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2"; hạng mục "Bảo dưỡng định kỳ Trạm biến áp, đường dây 35kV và Thí nghiệm, sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị nâng và công trục của nhà máy, hiệu chỉnh các phần tử trong hệ thống bảo vệ đường dây như biến dòng, biến điện áp, chống sét van...; đo lại các trị số của hệ thống tiếp địa nhà máy, trạm biến áp... nhằm kiểm tra lại các điều kiện đảm bảo cho vận hành an toàn các thiết bị.

Trong năm, Giám đốc đã chỉ đạo và cùng CNV nhà máy cải tiến xong hệ thống vớt rác tại cửa nhận nước và đã thực hiện việc vớt rác mà không phải dừng máy, từ đó làm tăng đáng kể giờ chạy máy. Đặc biệt vào ngày 6/7/2021 tổ máy H1 bị sự cố hỏng cách điện pha A Stator máy phát, Giám đốc đã chỉ đạo triển khai xử lý sự cố đồng thời triển khai công tác bảo dưỡng định kỳ hạng mục công trình : Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị chính tổ máy H1, H2 định kỳ năm 2021, Giám đốc công ty đã cho triển khai và trực tiếp chỉ đạo nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình đảm bảo chất lượng theo yêu cầu. Đồng thời đã khắc phục, hoàn trả lại hệ thống làm mát giải nhiệt cưỡng bức cho các máy phát điện H1, H2; hệ thống cấp dầu; làm mái che bảo vệ cáp lực; cáp nhệ thứ từ nhà máy lên cửa nhận nước và trạm nâng; kiểm tra và gia cố lại hệ thống bulon liên kết các ray của cầu trục và ray máy cào rác tại cửa nhận nước; cải tạo lại hệ thống ray dẫn hướng trên lưới chắn rác, phần gầu của máy cào rác hợp bộ lưới chắn rác cửa nhận nước; giải quyết lưu thông khối không khí nóng của nhà máy; lắp đặt bổ sung hệ thống nguồn điện 3 pha 0,4kV từ lưới điện 22kV thuộc Điện lực Cư jut Đăk Nông để cấp điện dự phòng khi có công tác cắt điện cả 02 đường dây 35kV dẫn đến các tổ máy phải dừng vận hành hoàn toàn; xử lý lỗi ngưng tụ hơi nước tại cacte máy nén khí cao áp...

Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa phú; nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

*** Công tác khắc phục sự cố:**

Trong công tác vận hành và khai thác nhà máy năm 2021 đã xảy ra một số sự cố, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả, cụ thể như:

- + Sự cố hỏng TI bảo vệ 331-2 tại trạm nâng nhà máy :

Lý do: Do TI bảo vệ 331-2 là TI khô ngoài trời, sản xuất năm 2004, trong quá trình vận hành lâu ngày cách điện bị lão hóa dẫn đến tình trạng bị nứt vỏ.

Phương án khắc phục : Thay thế TI 331-2 bằng TI dự phòng.

- + Sự cố cháy dầu TU 371 - Pha A tại trạm nâng nhà máy :

Lý do: Do TU vận hành lâu ngày, các ron cao su tại thân TU bị lão hóa cho nên không còn độ kín khít.

Phương án khắc phục : Thay thế TU 371 – Pha A bằng TU dự phòng và thu hồi TU cũ để sửa chữa

- + Sự cố hỏng cách điện dây quấn pha A stator máy phát của tổ máy số 1 :

Lý do: Thanh dẫn của dây quấn stator bị các lá thép mạch từ cắt thủng cách điện, gây ra phóng điện giữa thanh dẫn và mạch từ stator máy phát tổ máy số 1.

Phương án khắc phục : Thay lại thanh dẫn bị sự cố của stator, làm lại cách điện, thí nghiệm các thông số về điện trở cách điện, điện trở cuộn dây của stator và rotor trước khi đưa vào vận hành.

*** Nhận xét:**

Sau khi kiểm tra thực tế và đánh giá đây là các sự cố khách quan, một số sự cố có thể là do lỗi thiết kế và chế tạo của nhà sản xuất nên khó phát hiện và một số sự cố do yếu tố thiên nhiên nên không lường trước được để ngăn ngừa.

2. Công tác tài chính:

Trong năm, với nguồn tiền nhân rồi, công ty gửi tiết kiệm có kỳ hạn nhằm mục đích sử dụng nguồn tiền an toàn và hiệu quả, làm tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2021, từ đó làm cho tổng chi phí thực hiện trong năm giảm 2,01% so với Nghị quyết DHDCD thường niên giao.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 04 đợt cổ tức:

+ Đợt 3/2020 với tỷ lệ là: 20,00% (Chi trả vào ngày 21/01/2021)

+ Đợt 1/2021 với tỷ lệ là: 20,00 % (Gồm: Phần cổ tức còn lại của năm 2020 là 17,80% và tạm ứng phần lợi nhuận năm 2021 là: 2,20 %, được chi trả vào ngày 27/05/2021)

+ Đợt 2/2021 với tỷ lệ là: 15,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2021 và chi trả vào ngày 10/09/2021)

+ Đợt 3/2021 với tỷ lệ là: 15,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2021, đã thực hiện chi trả vào ngày 22/12/2021)

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy,

nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2021 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

3. Công tác thực hiện các hạng mục công trình sử dụng vốn khấu hao TSCĐ :

- Đối với công trình Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Drây H'Linh 2:

Công ty đã thực hiện chi định và ký hợp đồng với nhà thầu tư vấn thiết kế để thực hiện công tác khảo sát, lập thiết kế và dự toán công trình, nhưng do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, đồng thời ưu tiên đảm bảo an toàn cho công tác vận hành nhà máy, hạn chế người ngoài đơn vị vào khuôn viên công ty nên chưa thực hiện triển khai thi công trong năm 2021 được. Công ty đã thực hiện hoàn thành hồ sơ thiết kế và dự toán công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng theo hình thức Chào hàng cạnh tranh. Công trình đã được khởi công ngày 19 tháng 2 năm 2022, và đang tiến hành thi công (Tiến độ thực hiện dự trù trong vòng 3 tháng).

- Đối với công trình Mua sắm và thay 04 máy cắt trung áp 35 kV tại trạm biến áp NMTĐ Drây H'Linh 2:

- + Về công tác mua sắm: Thực hiện mua sắm theo hình thức Chào hàng cạnh tranh thông thường để lựa chọn nhà cung cấp với giá trị trúng thầu và ký hợp đồng là: 1,35 tỷ đồng, giảm 23,49% so với mức dự toán được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.

- + Về công tác triển khai lắp đặt thay thế: Sau khi nhận hàng từ nhà cung cấp vào cuối tháng 10/2021, Công ty đã cùng với nhà thầu thi công triển khai chuẩn bị vật tư thiết bị và tất cả các khâu cần thiết để kết hợp lịch cắt điện công tác của Công ty điện lực Đăk Lăk thực hiện thi công lắp đặt hoàn thành và thí nghiệm đưa vào vận hành 04 máy cắt mới trong vòng 01 ngày. Đây là sự cố gắng và nỗ lực của tập thể CBCNV công ty và đơn vị thi công, nhằm giảm thiểu tối đa thời gian ngừng vận hành của nhà máy.

- Đối với việc mua xe 16 chỗ phục vụ đưa đón công nhân vận hành:

- + Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt, Công ty đã triển khai mua sắm theo hình thức Chỉ định thầu và thực hiện các thủ tục đăng ký để đưa vào sử dụng xe Toyota Hiace 15 chỗ ngồi, nhằm phục vụ công tác đưa đón công nhân vận hành trong tháng 6/2021. Tổng giá trị tài sản mua sắm giảm 18,55% so với dự toán được duyệt.

- + Công ty cũng đã thực hiện việc chuyển công năng của xe 16 chỗ cũ thành như xe bán tải để phục vụ công tác sản xuất của nhà máy, nhằm tận dụng khai thác tối đa TSCĐ đã hết giá trị khấu hao

- Đối với việc mua mới 01 máy photocopy: Công ty đã hoàn thành việc mua mới 01 máy photocopy nhằm đáp ứng kịp thời cho các nhu cầu phụ vụ công việc của công ty.
- Đối với hạng mục xây phần hàng rào bảo vệ diện tích đất của nhà máy: Năm 2021 do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, địa phương liên tục thực hiện giãn cách xã hội, đồng thời để đảm bảo an toàn cho công tác vận hành, tránh làm lây lan dịch bệnh vào khu vực nhà máy nên chưa triển khai được. Ban Giám đốc kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt để tiếp tục thực hiện trong năm 2022.

4. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL:

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để thay thế kịp thời những hư hỏng đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

Công tác An toàn - Vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn ... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

5. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 :

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 luôn được công ty chú trọng. Trong năm 2021 tình hình dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên địa bàn, công ty đã tạo điều kiện về nhu cầu sinh hoạt, đời sống vật chất và tinh thần trong thời gian thực hiện phương án “3 tại chỗ” cho toàn bộ CBCNV trong công ty, sau đó phương án “3 tại chỗ” cho lực lượng làm công tác vận hành, nhằm đảm bảo công tác vận hành sản xuất điện được liên tục và an toàn cho người lao động tại công ty.

6. Công tác khác:

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương để đảm bảo công tác quản lý và vận hành đúng theo quy định của pháp luật.

III. Tình hình tài chính:

1. Tình hình tài sản:

* Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P. Tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	50.819.609.215	86.617.815.290	14.070.674.817	991.856.126	152.499.955.448
Mua sắm trong năm	-	1.638.220.500	1.099.610.909	348.863.636	3.086.695.045
Giảm khác	-	-539.237.845	-	-	-539.237.845
Số cuối năm	50.819.609.215	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	155.047.412.648
Khấu hao					
Số đầu năm	19.622.090.318	86.540.475.635	7.525.957.684	787.437.658	114.475.961.295
Khấu hao trong năm	1.259.276.640	45.903.675	663.198.229	136.256.135	2.104.634.679
Giảm khác	-	-539.237.845	-	-	-539.237.845
Số cuối năm	20.881.366.958	86.047.141.465	8.189.155.913	923.693.793	116.041.358.129
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	31.197.518.897	77.339.655	6.544.717.133	204.418.468	38.023.994.153
Số cuối năm	29.938.242.257	1.669.656.480	6.981.129.813	417.025.969	39.006.054.519

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là: 90.539.799.318 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay nợ tại ngày 31/12/2021.

2. Tình hình nợ phải trả:

* *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Nợ ngắn hạn	11.278.662.469	12.330.690.410	9,33%
2	Nợ dài hạn	0	0	-
	Tổng cộng	11.278.662.469	12.330.690.410	9,33%

*** Tình hình vay nợ hiện tại:**

Đến thời điểm 31/12/2021 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của công ty là không có.

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý:

*** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:**

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ mà hiệu quả, đội ngũ CBCNV trẻ, khoẻ, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể rất cao.
- Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

*** Kiểm soát chi phí:**

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao.

*** Về trách nhiệm xã hội:**

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung; Hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

*** Các biện pháp kiểm soát hoạt động:**

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

V. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất năm 2022:

1. Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Tình hình thời tiết năm 2022 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk; chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó diễn biến tình hình đại dịch Covid-19 vẫn rất khó lường. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% KH 2022/ KH2021	% KH 2022/ TH2021
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	79.401.738	72.500.000	102,11	91,31
2	Tổng doanh thu	đồng	98.826.260.407	93.320.082.000	100,73	94,43
	Trong đó:					
	- Doanh thu tiền điện	đồng	84.514.669.854	79.941.300.000	101,56	94,59
	- Doanh thu tài chính	đồng	3.190.952.164	3.150.000.000	80,95	98,72
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.401.988.821	6.758.595.000	102,11	91,31
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	2.858.462.568	2.610.000.000	102,11	91,31
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00	100,00
3	Tổng chi phí	đồng	35.920.227.883	36.085.922.000	98,44	100,46
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	62.906.032.524	57.234.160.000	102,23	90,98
5	Thuế TNDN	đồng	6.639.668.674	11.446.832.000	191,14	172,40
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	56.266.363.850	45.787.328.000	91,58	81,38
7	Cổ tức	%	54,93	45,00	91,56	81,92

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Tỷ lệ chi cổ tức: 45,00 %

3. Một số nội dung chính của công tác SXKD trong năm 2022:

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Drây Hlinh 2.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Phúc để đẩy nhanh việc thuê tư vấn điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa Drây H'linh cho phù hợp với thực tế vận hành trong thời gian qua, đồng thời chủ

động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình: Bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ nhà máy thủy điện Đrây H'linh 2 năm 2022.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

- Sửa chữa nhà vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 đã xuống cấp sau thời gian hơn 15 năm đưa vào sử dụng.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người Lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho người lao động năm 2022 không thấp hơn 25 triệu đồng/người/tháng.

Thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, thành đạt! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!



Đăk Nông, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa các quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3,

Thưa toàn thể Đại hội,

Trước tiên, tôi xin thay mặt Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 trân trọng chào mừng các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được cùng cổ và phát triển trong thời gian đến. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Công ty chúng ta trong năm qua như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

I. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Đặc điểm tình hình:

Tình hình thời tiết năm 2021 tại Tây Nguyên có nhiều diễn biến đổi lập. Trong nửa đầu năm 2021, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk vì chế độ vận hành thi phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên, trong khi đó hồ thủy điện Buôn Tua Shar chưa tích đủ nước để vận hành. Tuy nhiên, sang nửa cuối năm, hiện tượng mưa lũ xuất hiện dày đặc đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 tăng đáng kể về sản lượng điện thương phẩm so với các năm trước liền kề. Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính, sản lượng điện thương phẩm mà ĐHCĐ thường niên năm 2021 giao, cụ thể: Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 79,4 triệu kWh, vượt 11,83% so với kế hoạch; tổng doanh thu được ghi nhận là 98,82 tỷ đồng, vượt 6,67% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 56 tỷ đồng, vượt 12,54% kế hoạch năm và cổ tức đạt 54,93%, vượt 11,76% so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

a) Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính kinh doanh:

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, bám sát kế hoạch để có giải pháp điều hành đồng bộ, khai thác tốt sản lượng giờ cao điểm mùa khô... Từ đó đem lại doanh thu, lợi nhuận và cổ tức vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 giao. Cụ thể:

- Sản lượng điện thương phẩm : 79,4 triệu kWh, đạt 111,83% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- Tổng doanh thu : 98,83 tỷ đồng, đạt 106,67% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- Tổng chi phí : 35,92 tỷ đồng, giảm 2,01% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 62,91 tỷ đồng, đạt 112,36% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- Thuế TNDN : 6,64 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 56,27 tỷ đồng, đạt 112,54% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- Tỷ suất LNST/vốn CSH (ROE) : 43,55 %
- Cổ tức đạt : 54,93%, đạt 111,76% so với Kế hoạch cổ tức đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 là 49,15 %

Nhờ làm thường xuyên công tác kiểm soát chi phí, nên tổng chi phí trong năm giảm được 2,01% so với kế hoạch được giao.

* Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2021, Hội đồng quản trị đánh giá công ty còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Công tác tìm kiếm các dự án mới để mở rộng và phát triển công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

- Việc sử dụng nguồn vốn chưa dùng, vốn khấu hao chưa được hiệu quả, hiện tại vẫn chỉ đang ở mức gửi tiết kiệm lấy lãi tiền gửi ngân hàng.

b) Về các dự án đầu tư: Không có

c) Về đầu tư tài chính:

Trong năm qua, Công ty đã tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi để gửi ngân hàng đem về nguồn doanh thu 3,19 tỷ đồng, góp phần tăng doanh thu và cổ tức năm 2021.

d) Về quản lý và khai thác tài sản:

* Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng VN

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm (+/-)
Tổng giá trị tài sản	147.364.486.381	134.664.734.618	-8,62
Doanh thu thuần	96.758.423.891	95.635.308.243	-1,16
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	63.742.924.679	62.906.032.524	-1,31
Lợi nhuận khác	-3.323.538		-
Lợi nhuận trước thuế	63.739.601.141	62.906.032.524	-1,31
Lợi nhuận sau thuế	59.003.678.868	56.266.363.850	-4,64
Lãi cơ bản / cổ phiếu (đồng/cp)	5.862	5.552	-5,28

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	9,51	7,69
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	9,42	7,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,07	0,09
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,08	0,1
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	29,56	32,51
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	65,66	71,06
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	60,98	58,83
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	43,36	45,99
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	41,63	39,90
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	65,88	65,78

e) Về tổ chức:

*** Ban điều hành:**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ nắm giữ
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/04/2021)	5.000	0,05%
2	Nguyễn Sơn	Giám đốc (Miễn nhiệm 20/04/2021)	10.000	0,10%
3	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05%
4	Phạm Đức Hùng	Kế Toán trưởng	12.600	0,13%

*** Những thay đổi trong HĐQT và BKS công ty:**

Tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu thay thế 01 thành viên HĐQT theo yêu cầu của cổ đông lớn Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

*** Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2021 là 34 người. Trong đó:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo đối tượng lao động	34	100,00
- Lao động sản xuất điện	18	52,94
- Lao động phụ trợ, quản lý	16	47,06
II. Phân theo trình độ lao động	34	100,00
- Trình độ đại học	09	26,47
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	20	55,88
- Lao động phổ thông	06	17,65

II. Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021:

Căn cứ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 đã được các cổ đông công ty thông qua. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao và quyết liệt Ban điều hành và toàn thể Người lao động trong công ty tập trung công tác sản xuất kinh doanh, kết quả là đã hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu tài chính và các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Phần thứ hai
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi hợp pháp của các cổ đông công ty, trong năm 2021 HĐQT công ty đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật chứng khoán 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều lệ; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Công ty. Với số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để quyết định thông qua một số nội dung như sau:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch chuyên trách	17/03/2020	4/4	100%	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên	19/04/2021	3/4	75%	Từ ngày 19/04/2021 mới là TV HĐQT
3	Lê Kim Hùng	Thành viên	23/04/2018	4/4	100%	
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	23/04/2018	4/4	100%	
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	23/04/2018	4/4	100%	
6	Nguyễn Sơn	Thành viên	19/04/2021	1/4	25%	Từ 19/04/2021 không còn là TV HĐQT

2. Các quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	05-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	23/03/2021	Bổ sung nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2	06-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	23/03/2021	Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch Tài chính - SXKD năm 2021
3	10-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	17/04/2021	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2021
4	13-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	19/04/2021	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Nguyễn Sơn

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
5	14-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	19/04/2021	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Phan Thanh Sơn - TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
6	15-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	19/04/2021	Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền với tổng tỷ lệ là 20 %
7	20-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	20/04/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Phan Thanh Sơn - TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023
8	21-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	20/04/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty
9	22-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	06/05/2021	Quyết định phê duyệt chi tiết quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021
10	22-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	19/05/2021	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của CTCP Thủy điện - Điện lực 3
11	23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	21/05/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
12	24-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/06/2021	Thành lập Tổ Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT công ty
13	25-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	02/06/2021	Ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ của CTCP Thủy điện - Điện lực 3
14	28-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	09/08/2021	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2021
15	29-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	09/08/2021	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 15%.
16	31-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	04/11/2021	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2021
17	32-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	04/11/2021	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 15%.
18	33-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	04/11/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin

II. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	0	544.394.377	123.733.727
2	Lê Kim Hùng	Thành viên	84.000.000	0	22.500.000
3	Nguyễn Sơn (miễn nhiệm từ 19/04/2021)	Thành viên	28.000.000	0	0
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	84.000.000	0	20.000.000
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	84.000.000	0	20.000.000
6	Phan Thanh Sơn (bổ nhiệm từ 19/04/2021)	Thành viên	56.000.000	0	0
B Ban giám đốc					
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	0	325.381.896	0
2	Nguyễn Sơn	Giám đốc	0	156.551.361	314.608.736
3	Võ Đình Thanh Tuấn	P. Giám đốc	0	440.354.563	141.081.134
C Kế toán trưởng					
1	Phạm Đức Hùng	Kế toán trưởng	0	398.416.033	0
D Ban kiểm soát					
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	284.938.387	0
2	Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên	60.000.000	0	0
3	Vũ Thị kiều Văn	Thành viên	60.000.000	0	0

III. Hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Các thành viên hội đồng quản trị độc lập, không điều hành hoạt động với vai trò giám sát, luôn phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHDCT và HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT có 02 thành viên độc lập, một thành viên được phân công phụ trách vấn đề nhân sự và một thành viên được phân công phụ trách vấn đề lương thưởng của công ty.

IV. Kết quả chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc:

1. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của

HDQT được quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Ban Giám đốc và Toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HDQT.

Các thành viên HDQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HDQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HDQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Năm 2021 HDQT không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành công ty của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

2. Báo cáo về tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc trong năm 2021:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng (*)
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	325.381.896	0
2	Nguyễn Sơn	Giám đốc	156.551.361	314.608.736
3	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	440.354.563	141.081.134

Ghi chú: (*) - Tiền thưởng ghi trên là phần tiền thưởng của năm 2020 chi trả trong năm 2021. Tiền thưởng năm 2021 được quyết toán và chi trả trong Quý I/2022

Phần thứ ba
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Những khó khăn và thách thức:

Tình hình thời tiết năm 2022 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk; chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó diễn biến tình hình đại dịch Covid-19 vẫn rất khó lường. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

II. Kế hoạch năm 2022:

1. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận:

- Sản lượng:	72.500.000 kWh
- Tổng Doanh thu:	93.320.082.000 đồng
- Tổng chi phí:	36.085.922.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	57.234.160.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	45.787.328.000 đồng
- Cổ tức dự kiến:	45,00 %/CP

2. Biện pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

1. Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.

2. Chỉ đạo Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Drây Hlinh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về. Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư của các nhà máy thủy điện Drây H'Linh 1 và 3 để sửa đổi bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa Drây H'Linh cho phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước vận hành trong thời gian qua, đảm bảo trên tinh thần không lãng phí nguồn nước.

3. Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.

4. Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.

62
TƯ
AN
VIỆ
JC
14

5. Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.

6. Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

III. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT.

Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức thù lao, tiền lương dành cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trong năm 2022 kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2021		KH năm 2022	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.404.625.998		1.156.680.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	45.366.198	544.394.377	36.450.000	437.400.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	43.685.968	524.231.621	35.100.000	421.200.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	4	7.000.000	336.000.000	6.210.000	298.080.000
II	Ban Kiểm soát	3		404.938.387		537.840.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	23.744.866	284.938.387	32.400.000	388.800.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	5.000.000	120.000.000	6.210.000	149.040.000
III	Thư ký	1	5.000.000	60.000.000	5.000.000	60.000.000
	Tổng cộng			1.869.564.385		1.754.520.000

Thư Đại hội!

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức gần 70%, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 50% đến 60%) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng hơn 36 % so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với một số doanh nghiệp sản xuất thủy điện trên cùng khu vực. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời gian tới.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và sự hoạt động của HĐQT trong năm 2021. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đức



Đắk Nông, ngày 15 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2022

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết số: 12-NQ/PC3HP.Co-ĐHCD, ngày 19/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định có liên quan, Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) chủ yếu tập trung vào chức năng, nhiệm vụ chính của BKS theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty:

Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty.

Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHDCD thường niên năm 2021 thông qua ngày 19/04/2021.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tại đơn vị tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp đột xuất để theo sát tình hình của công ty.

Thẩm định báo cáo Tài chính quý, 6 tháng và năm của công ty. Đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách khách quan và trung thực.

Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc công ty để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được rủi ro trong quá trình hoạt động;

Thực hiện các công tác khác theo quy định.



2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để nghe báo cáo đánh giá các hoạt động của các kiểm soát viên. Ban kiểm soát đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2020 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Thông qua việc thẩm định, đánh giá về số liệu Báo cáo tài chính bán niên năm 2021;

Thông qua việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM;

Hàng quý BKS đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty và về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá về Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát nhất trí với các ý kiến đánh giá của HĐQT Công ty về tình hình, kết quả hoạt động năm 2021 của Công ty.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

Năm 2021 lượng nước về như kỳ vọng nên hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy Thủy điện Dray H'Linh2 đạt được kết quả như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm (kWh)	71.000.000	79.401.738	111,83
2	Doanh thu điện và tài chính	92.642.832.000	98.826.260.406	106,67
3	Tổng chi phí	36.658.544.000	35.920.227.883	97,99

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
4	Lợi nhuận trước thuế	55.984.288.000	62.906.032.524	112,36
5	Thu nhập bình quân của NLĐ/tháng	29.169.355	32.196.048	110,38
6	Lợi nhuận sau thuế	49.995.616.000	56.266.363.850	112,54
7	Lãi cơ bản trên CP (đồng/cổ phiếu)	5.263	5.923	112,54
8	Tỷ lệ chia cổ tức (%/cổ phiếu)	49,15	55,52	112,96
9	Đã tạm ứng cổ tức (%/cổ phiếu)	-	32,20	
10	Phần cổ tức còn lại chưa phân phối (%/cổ phiếu)	-	23,32	

Ghi chú: Tổng doanh thu và tổng chi phí thực hiện năm 2021 đã bao gồm cả thuế Tài nguyên nước, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt và phí dịch vụ môi trường rừng năm 2021.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

2.1 Thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM, là đơn vị kiểm toán có uy tín, đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các doanh nghiệp niêm yết. BKS ghi nhận như sau:

Chế độ áp dụng: Báo cáo tài chính của Công ty được lập dựa trên các quy định, hướng dẫn hiện hành theo hệ thống kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các số liệu trong báo cáo được hạch toán đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính của Công ty.

Bộ phận Kế toán đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính, yêu cầu về công bố thông tin ra công chúng, cũng như yêu cầu cung cấp thông tin số liệu cho Ban Kiểm soát của Công ty.

2.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	01/01/2021	31/12/2021
1	Tài sản ngắn hạn	107.281.807.306	94.810.557.581
2	Tài sản dài hạn	40.082.679.075	39.854.177.037
	Tổng tài sản	147.364.486.381	134.664.734.618

STT	Khoản mục	01/01/2021	31/12/2021
3	Nợ phải trả	11.278.662.469	12.330.690.410
4	Vốn chủ sở hữu	136.085.823.912	122.334.044.208
	Tổng nguồn vốn	147.364.486.381	134.664.734.618

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là: 90.539.799.318 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay nợ tại ngày 31/12/2021.

Đến thời điểm 31/12/2021 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của Công ty là không có dư nợ.

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	3,40	9,51	7,69
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	3,36	9,42	7,63
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	61,89	60,98	58,83
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	51,11	43,36	45,99
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ(ROA)	%	40,79	41,63	41,78
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	65,82	65,88	65,78

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời qua các năm của Công ty là rất tốt cho thấy hoạt động kinh doanh tương đối thuận lợi. Hệ số thanh toán cao đảm bảo tốt dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty :

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật Lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước:

Công tác khai thuế tại Công ty được thực hiện và chấp hành tốt. Các loại thuế được

kê khai, quyết toán đầy đủ, đúng hạn. Công ty thực hiện nộp ngân sách Nhà nước năm 2021 với tổng số tiền 27.381.183.821 đồng.

5. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc

5.1 Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ và bất thường, tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua các nội dung quan trọng như: Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; Thông qua việc thực hiện các đợt chi trả cổ tức; Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Giám đốc công ty trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Ổn định tình hình sản xuất Nhà máy Thủy điện ĐărâyH'Linh 2 và đưa ra các giải pháp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, hoàn thiện cơ cấu tổ chức.

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ Công ty chủ động rà soát, theo dõi tình hình thực tế bảo đảm những nội dung quy định trong các quy chế được cập nhật phù hợp với cơ chế chính sách của Nhà nước tại từng thời điểm, phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý đối với từng mặt công tác.

Các cuộc họp của HĐQT đều được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và công bố Nghị quyết đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán.

5.2 Công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết mà HĐQT đã đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ công ty.

Các nội dung chỉ đạo của HĐQT tại các Nghị quyết trong năm 2021 đã được thực hiện đúng nội dung, thời hạn quy định. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT được Giám đốc báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT.

Ban Giám đốc Công ty tổ chức vận hành an toàn hiệu quả Nhà máy thủy điện Đărây H'Linh 2, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thiết bị định kỳ trong năm phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước sản xuất điện.

HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm vừa qua đã có nhiều cố gắng với tinh thần trách nhiệm cao nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ đề ra.

Công ty thực hiện công bố thông tin, báo cáo định kỳ nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin được minh bạch và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ

Vượt qua những khó khăn trong 6 tháng mùa khô đầu năm 2021, ảnh hưởng của hiện tượng “La Nina kép” làm lưu lượng nước về quá thấp, không đảm bảo để vận hành đủ công suất các tổ máy, cùng với đó là tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, gây không ít khó khăn cho việc thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và tất cả các nội dung đề ra trong Nghị quyết.

Thực hiện chi trả cổ tức đợt 3 năm 2020 với tỷ lệ là 20,00% (tương đương 01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) cho các cổ đông của công ty vào ngày 21/01/2021.

Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2020 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ là 20,00% (phần còn lại của năm 2020 là 17,80%; năm 2021 là 2,20%) cho các cổ đông của công ty vào ngày 27/05/2021.

Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 với tỷ lệ 15% cho các cổ đông của công ty vào ngày 10/09/2021.

Tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2021 với tỷ lệ 15% cho các cổ đông của công ty vào ngày 22/12/2021.

Công ty đã sử dụng Lợi nhuận sau thuế năm 2021 để trích lập các quỹ theo quy định; đảm bảo nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2021 theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt.

III KIẾN NGHỊ: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022

1. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao góp phần cùng với HĐQT và Ban Giám đốc công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, không phụ lòng tin của các cổ đông và nhà đầu tư khi tham gia góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3.

2. Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2022

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty. Tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng Công ty;

Kiểm soát Báo cáo tài chính: thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực và chính xác trong việc ghi chép sổ sách kế toán và công tác lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của công ty;

Ban Kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ, đảm bảo các hoạt động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, góp phần vào sự phát triển của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi của người lao động;

Thực hiện các công việc khác khi cổ đông có yêu cầu bằng văn bản.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát công ty năm 2021 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thanh Hà



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

Công bố thông tin trên website: pc3hp.com.vn

(mục Quan hệ cổ đông)

vào ngày 21/03/2022

TỜ TRÌNH

CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Căn cứ các nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, ký ngày 16 tháng 03 năm 2022 (như đính kèm).

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc.

Nội dung 3: Báo cáo của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban Kiểm soát

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Nội dung 5: Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận 2021

5.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH/KH
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	71.000.000	79.401.738	111,83%
II	Tổng doanh thu	đồng	92.642.832.000	98.826.260.406	106,67%
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	đồng	88.751.421.000	95.635.308.243	107,76%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.891.411.000	3.190.952.163	82,00%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	0	-
III	Tổng chi phí	đồng	36.658.544.000	35.920.227.882	97,99%
IV	Lợi nhuận trước thuế	đồng	55.984.288.000	62.906.032.524	112,36%
V	Thuế TNDN	đồng	5.988.672.000	6.639.668.674	110,87%
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	49.995.616.000	56.266.363.850	112,54%
VII	Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	36,74	43,55	118,53%
VIII	Cổ tức	%	49,15	54,93	111,76%

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như trên, Hội đồng quản trị đề trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	(I.1)+(I.2)	92.199.895.563	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng		56.266.363.850	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng		35.933.531.713	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	đồng	(II)=(I)	92.199.895.563	
1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng		0	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	đồng	(2.1)+(2.2)	3.518.143.554	Trích theo NQ
2.1	- Quỹ phúc lợi	đồng		1.267.489.000	ĐHDCĐ thường
2.2	- Quỹ Khen thưởng	đồng	4% LNST	2.250.654.554	niên 2021
3	Quỹ thưởng Ban điều hành	đồng	(Hoàn thành vượt kế hoạch LNST trích = 1% LNST thực hiện)	562.663.639	

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
4	Cổ tức	đồng	(4.1)+(4.2)+(4.3)	88.093.500.000	
	Trong đó:				
4.1	Chi trả cổ tức còn lại năm 2020	đồng	Tỷ lệ: 37,80%	35.910.000.000	
4.2	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2021	đồng	Tỷ lệ: 32,20%	30.590.000.000	
4.3	Phần cổ tức năm 2021 chưa chi	đồng	Tỷ lệ: 22,73%	21.593.500.000	
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	đồng	(I-II.1-II.2-II.3-II.4)	25.588.371	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần cổ tức năm 2021 còn lại chưa chi cho cổ đông của công ty, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là **22,73 %**.

Nội dung 6: Kế hoạch Tài chính - Sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

6.1. Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% KH 2022/ KH2021	% KH 2022/ TH2021
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	79.401.738	72.500.000	102,11	91,31
II	Tổng doanh thu	đồng	98.826.260.407	93.320.082.000	100,73	94,43
1	Doanh thu SXKD	đồng	95.635.308.243	90.170.082.000	101,60	94,29
	- Doanh thu tiền điện	đồng	84.514.669.854	79.941.300.000	101,56	94,59
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	7.401.988.821	6.758.595.000	102,11	91,31
	- Doanh thu phí DVMT riêng	đồng	2.858.462.568	2.610.000.000	102,11	91,31
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00	100,00
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.190.952.164	3.150.000.000	80,95	98,72
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	0	0	-	-
III	Tổng chi phí (*)	đồng	35.920.227.883	36.085.922.000	98,44	100,46
IV	Lợi nhuận trước thuế	đồng	62.906.032.524	57.234.160.000	102,23	90,98

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	% KH 2022/ KH2021	% KH 2022/ TH2021
V	Thuế TNDN	đồng	6.639.668.674	11.446.832.000	191,14	172,40
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	56.266.363.850	45.787.328.000	91,58	81,38
VII	Cổ tức	%	54,93	45,00	91,56	81,92

(*): Tổng chi phí chi tiết theo **Phụ lục II** đính kèm

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như trên, Hội đồng quản trị trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Tỷ lệ chi cổ tức: 45,00 %

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, lựa chọn thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2022 cho cổ đông công ty.

Nội dung 7: Mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2021 và kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2022.

Hội đồng quản trị công ty kinh trình ĐHCĐ thường niên thông qua mức thù lao, tiền lương dành cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty trong năm 2021 và Kế hoạch năm 2022, chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2021		KH năm 2022	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.404.625.998		1.156.680.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	45.366.198	544.394.377	36.450.000	437.400.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	43.685.968	524.231.621	35.100.000	421.200.000

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2021		KH năm 2022	
			Tháng (đồng/người)	Tháng (đồng/người)	Tháng (đồng/người)	Tháng (đồng/người)
3	Thành viên HĐQT (TL)	4	7.000.000	336.000.000	6.210.000	298.080.000
II	Ban Kiểm soát	3		404.938.387		537.840.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	23.744.866	284.938.387	32.400.000	388.800.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	5.000.000	120.000.000	6.210.000	149.040.000
III	Ban Giám đốc	2		838.770.596		712.800.000
1	Phó Giám đốc (L)	1	36.696.214	440.354.563	31.050.000	372.600.000
2	Kế Toán trưởng (L)	1	33.201.336	398.416.033	28.350.000	340.200.000
	Tổng cộng			2.648.334.981		2.407.320.000

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty sẽ thực hiện quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý công ty năm 2022 vận dụng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và Quyết định số 135/QĐ-EVN, ngày 30/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nội dung 8: Lựa chọn Công ty kiểm toán.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

1. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Nội dung 9: Chủ trương về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 bằng nguồn vốn khấu hao Tài sản cố định của công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 để phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời giao Giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện. Chi tiết theo danh mục sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị khái toán	Ghi chú
I	Trả nợ gốc vay (nếu có)	0	
II	Đầu tư xây dựng	3.746.600.000	
1	Công trình: Xây dựng hệ thống mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty tại nhà máy	1.045.000.000	
2	Công trình: Xây dựng hàng rào quanh diện tích đất của NMTĐ Đrây H'Linh 2 - Giai đoạn 1 (Giá trị khái toán: 1.228 mét x 2.200.000 đồng/mét)	2.701.600.000	
III	Mua sắm tài sản cố định phục vụ SXKD	275.000.000	
1	Mua sắm nội thất khu văn phòng thuộc công trình: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2 (Giá trị: 5 phòng x 55.000.000 đồng/phòng)	275.000.000	
IV	Khác	500.000.000	
1	Chi phí thực hiện chuyển đổi số (dự kiến thực hiện trong năm 2022)	500.000.000	
	TỔNG CỘNG: (I+II+III+IV)	4.521.600.000	

Bảng chữ: Bốn tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng

Nội dung 10: Giao dịch với đối tượng có liên quan.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua giao dịch bán điện thương phẩm trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011 với giá bán điện được quy định tại Quyết định số 131/QĐ-BCT, ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương về Ban hành biểu giá chi phí tránh được năm 2022.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội!
Trân trọng!

TM. HỘI QUẢN TRỊ
CHU
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
ĐIÊN LỰC 3
H. CU JUT-T. Đ. NÔNG
Nguyễn

PHỤ LỤC II: BẢNG CHI TIẾT VỀ TỔNG KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2022

(Phụ lục kèm Tờ trình số 14 -TTr/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 15/04/2022)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	% KH 2022/ TH 2021	Ghi chú
1	Các khoản thuế, phí, lệ phí.	10.331.782.000	11.171.234.420	92,49	
1.1	Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000		
1.2	Thuế tài nguyên nước	6.758.595.000	7.401.988.820		
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	2.610.000.000	2.858.462.568		
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	860.187.000	860.187.000		
1.5	Tiền thuê đất	100.000.000	47.596.032		
2	Tài sản cố định	2.100.000.000	2.114.512.456	99,31	
2.1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.100.000.000	2.114.512.456		
3	Duy tu bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hàng năm	3.953.600.000	3.903.493.892	101,28	
3.1	Thí nghiệm định kỳ nhà máy và trạm biến áp	600.000.000	606.274.417		
3.2	Bảo dưỡng thiết bị chính 2 tổ máy nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	1.170.000.000	1.158.637.293		
3.3	Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ các thiết bị nâng nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	150.000.000	109.933.636		
3.4	Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ các thiết bị phụ trợ nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	480.000.000	468.636.364		
3.5	Bảo dưỡng định kỳ trạm biến áp và đường dây 35kV nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2	180.000.000	0		
3.6	Bộ nạp ắc quy và mô đun giám sát	78.000.000	0		Phần phân bổ năm thứ 2
3.7	Chi phí thay hệ thống ắc quy số 1 (~321.266.000 đồng)	53.600.000	0		Phần phân bổ năm cuối
3.8	Nạo vét kênh, bể áp lực, cửa nhận nước và sửa phao chắn rác	350.000.000	16.818.182		
3.9	Kiểm định định kỳ TU, TI hệ thống đo đếm điện năng	80.000.000	0		
3.10	Bảo dưỡng hệ thống Scada định kỳ	70.000.000	0		
3.11	Vật tư thay thế và cài tạo một số thiết bị	742.000.000	95.964.000		
	<i>Bơm trục vít (G7) (Dự toán = 800.000.000 đ - Phân bổ 03 năm)</i>	<i>267.000.000</i>			<i>Phần phân bổ năm thứ 1-Dự kiến 6 tháng</i>
	<i>AC Servo Driver (02 bộ)</i>	<i>50.000.000</i>			
	<i>PLC CMM321</i>	<i>100.000.000</i>			
	<i>SDZ 210</i>	<i>300.000.000</i>			
	<i>Chốt than (100 cái)</i>	<i>25.000.000</i>			
4	Vật tư thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất	594.125.000	365.289.713	162,64	
4.1	Chi phí NVL (xăng, dầu máy các loại)	361.525.000	159.667.000		
	<i>- Dầu tuabin X46 (Quý I: 627 lít; Quý II: 836 lít; Quý III: 2.090 lít; Quý IV: 627 lít)</i>	<i>334.400.000</i>	<i>159.667.000</i>		

11/04/2022 10:27:44 / 1/1

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	% KH 2022/ TH 2021	Ghi chú
	- Dầu máy nén khí cao áp (5 lít/tháng)	18.000.000	0		
	- Xăng vận hành máy phát điện, máy bơm nước dự phòng	9.125.000	0		
4.2	Vật tư thiết bị dự phòng khác	152.600.000	205.622.713		
	- 01 van tổ hợp TZHF40 (dự toán = 180 triệu đồng; phân bổ 36 tháng)	45.000.000			Phân bổ hết năm thứ 1
	- 01 cụm đồng bộ van điều khiển và van phân phối tự điều tốc (dự toán = 525 triệu đồng; phân bổ 36 tháng)	87.600.000			Phân bổ hết năm thứ 1
	- 01 bộ van giảm áp DN150 loại SL200X (dự toán = 60 triệu đồng; phân bổ 36 tháng)	20.000.000			Phân bổ hết năm thứ 1
4.3	Bộ lọc của máy lọc dầu (2 bộ)	30.000.000	0		
4.4	Ô bi các loại	30.000.000	0		
4.5	Sin, gioăng phốt các loại	10.000.000	0		
4.6	Công cụ, dụng cụ cơ khí	10.000.000	0		
5	An toàn - Vệ sinh lao động	446.000.000	499.989.236	89,20	
5.1	Chi phí kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT	50.000.000	22.970.000		
5.2	Trang phục + Trang bị bảo vệ cá nhân	230.000.000	337.846.436		
5.3	Trang cụ an toàn	40.000.000	52.943.000		Mua hết hàng và thay thế các trang cụ hết hạn sử dụng
5.4	Trang bị từ sơ cứu y tế cơ quan	32.000.000	0		
5.5	Đo kiểm môi trường lao động định kỳ	26.000.000	22.256.000		
5.6	Khám sức khỏe định kỳ	50.000.000	38.573.800		
5.7	Chi phí huấn luyện an toàn định kỳ (thuế đơn vị ngoài)	18.000.000	25.400.000		
6	Chi phí PCCC	130.800.000	90.221.393	144,98	
6.1	Bào dưỡng, thí nghiệm và kiểm định định kỳ hệ thống PCCC	50.000.000	27.069.152		
6.2	Huấn luyện và diễn tập PCCC	40.800.000	36.866.182		
6.3	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo thực tế)	40.000.000	26.286.059		
7	Chi phí phòng chống bão lụt và bảo vệ an toàn đập	300.000.000	130.039.731	230,70	
8	Chi phí bảo vệ môi trường	273.000.000	133.841.864	203,97	
8.1	Giám sát môi trường và xử lý chất thải nguy hại	198.000.000	133.841.864		
8.2	Trồng cây bổ sung bãi thải đất đá	75.000.000	0		
9	Chi phí biên soạn tài liệu, bồi huấn và tổ chức thi nâng bậc	65.000.000	0	0,00	
10	Điện mua ngoài phục vụ sản xuất (ước theo năm 2021)	529.680.000	596.546.770	88,79	
11	Quỹ tiền lương gồm: Quỹ lương Người lao động, Quỹ lương Viên chức quản lý, Chế độ ATĐ	12.515.418.000	13.135.987.756	95,28	

2022/2021

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	% KH 2022/ TH 2021	Ghi chú
12	Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	1.276.317.000	901.161.727	141,63	
12.1	BHXH, BHYT và BHTN = (21,5% x 2.650.000 x 4,34 x 12 tháng x 32 người) + (21,5% x 2.650.000 x 7,13 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 6,78 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 6,21 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 6,08 x 12 tháng) + (21,5% x 2.650.000 x 5,73 x 12 tháng)	1.167.828.000	822.764.127		
12.2	Kinh phí công đoàn (2% x Tổng quỹ lương đóng BHXH)	108.489.000	78.397.600		
13	Công tác phí	460.000.000	185.218.090	248,36	
14	Nhiên liệu cho xe đi công tác, phục vụ nhiệm vụ khác, công tác sửa chữa, và đại tu (theo số liệu thực tế)	361.240.000	320.244.386	112,80	
14.1	Xăng 02 xe (trung bình mỗi ngày 180Km x 30 ngày x 12 tháng + Nhiệm vụ khác 700Km/tháng x 12 tháng)	307.440.000	269.345.438		
14.2	Mua bảo hiểm 02 ôtô (theo hợp đồng thực tế)	25.000.000	20.390.129		
14.3	Vé cầu đường: 12 tháng x 400.000đ/tháng	4.800.000	2.515.000		
14.4	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng 2 xe ôtô: 12 tháng x 1.000.000 đ/tháng x 02 xe	24.000.000	27.993.819		
15	Nghiệp vụ, văn phòng phí (theo số liệu thực tế)	212.000.000	198.196.664	106,96	
15.1	Điện thoại cố định, fax của Công ty (4 Máy x 100.000 đồng/ tháng x 12 tháng) + Internet	16.800.000	14.435.645		
15.2	Điện thoại của Chủ tịch HĐQT Công ty: 1.000.000 đồng/tháng x 12 tháng	12.000.000	12.000.000		
15.3	Điện thoại của Ủy viên HĐQT và Thư ký Công ty: [(400.000 đồng/tháng x 5 người) x 12 tháng]	24.000.000	24.000.000		
15.4	Điện thoại của Trưởng BKS, UV BKS: 3 người x 400.000 đồng/tháng x 12 tháng	14.400.000	14.400.000		
15.5	Điện thoại của Giám đốc: 1.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng	12.000.000	12.000.000		
15.6	Điện thoại của Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng, P. Quản đốc PX: (2 máy x 500.000 đồng + 1 máy x 400.000 đồng) x 12 tháng	16.800.000	16.800.000		
15.7	Văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực máy in... (6.000.000đ/tháng x 12 tháng)	72.000.000	65.500.000		
15.8	Bưu kiện, phát chuyển nhanh, tem thư, phong bì (2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)	24.000.000	27.061.019		
15.9	Tài liệu nghiên cứu	20.000.000	12.000.000		
16	Mua sắm bổ sung và sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị văn phòng	70.000.000	141.384.656	49,51	
17	Chi phí tiền ăn giữa ca (34 người x 730.000 đồng/tháng x 12 tháng)	297.840.000	296.416.000	100,48	
18	Chi phí cho công tác chứng khoán	110.000.000	122.500.000	89,80	
18.1	Phí tư vấn công bố thông tin	15.000.000	15.000.000		

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	% KH 2022/ TH 2021	Ghi chú
18.2	Phí quản lý công ty niêm yết hàng năm	15.000.000	15.000.000		
18.3	Phí tư vấn làm báo cáo thường niên	20.000.000	40.000.000		
18.4	Phí thực hiện quyền (4 lần x 15.000.000 đồng/lần)	60.000.000	52.500.000		
19	Các công tác khác	898.000.000	1.073.949.128	83,62	
19.1	Phí chuyển thanh toán tiền	50.000.000	30.037.835		
19.2	Chi phí kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm	60.000.000	75.000.000		
19.3	Chi phí thuê Kiểm toán nội bộ (theo thực tế hợp đồng)	40.000.000	0		
19.3	Chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập	70.000.000	25.400.000		
19.4	Tiếp khách, hội nghị, họp HĐQT	240.000.000	121.818.090		
19.5	Đại hội cổ đông (Mỗi năm 1 lần)	120.000.000	105.000.000		
19.6	Các công tác khác của Ban Điều hành	180.000.000	120.000.000		
19.7	Phí đăng báo, đài	14.000.000	40.000.000		
19.8	Nước uống tại Công ty (25.000 đồng/Bình 20 lít x 80 Bình/tháng x 12 tháng)	24.000.000	26.566.203		
19.9	Chi phí cho công tác phòng chống dịch COVID-19	100.000.000	530.127.000		
20	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký	507.120.000	516.000.000	98,28	
21	Thù lao Người quản trị công ty (2.000.000/tháng)	24.000.000	24.000.000	100,00	
22	Sửa chữa một số TSCĐ khác	630.000.000	0	-	
22.1	Sửa chữa mái, sửa nền và sơn lại nhà vận hành NMTĐ Drây H'Linh 2 (tạm tính và phân bổ 05 năm)	480.000.000	0		Phân phân bổ năm thứ 1
22.2	Nắn đường dẫn sinh qua khu đất NMTĐ Drây H'Linh 2 (Tạm tính)	150.000.000	0		
	TỔNG CỘNG	36.085.922.000	35.920.227.882	100,46	

Bảng chú: Ba mươi sáu tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng